

và các bệnh lây nhiễm qua đường sinh sản. Đối với nhóm đối tượng là nam giới cần góp phần tăng sử dụng biện pháp tránh thai an toàn, hiệu quả và tự nguyện; giảm quan hệ tình dục không an toàn, phòng ngừa các bệnh lây truyền qua đường tình dục, HIV/AIDS; ủng hộ và chia sẻ trách nhiệm với phụ nữ trong kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản.

Với đối tượng vị thành niên, thanh niên cần góp phần tăng hành vi đúng đắn và trách nhiệm về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình để phòng ngừa quan hệ tình dục sớm không an toàn, có thai ngoài ý muốn, nạo phá thai, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, HIV/AIDS. Với người cung ứng dịch vụ sức khỏe sinh sản/ kế hoạch hóa gia đình cần góp phần nâng cao năng lực chuyên môn và trách nhiệm để hỗ trợ hữu hiệu khách hàng sử dụng chăm sóc sức khỏe sinh sản/ kế hoạch hóa gia đình thích hợp, tạo điều kiện cho các đối tượng ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận và sử dụng các dịch vụ sức khỏe sinh sản/ kế hoạch hóa gia đình thuận lợi, an toàn.

Với các nhà lãnh đạo, các ban, ngành, đoàn thể và các tổ chức xã hội và những người có uy tín trong cộng đồng cần góp phần tạo môi trường, chính sách – xã hội và điều kiện thuận lợi để thực hiện các mục tiêu của công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản/ kế hoạch hóa gia đình và chiến lược dân số 2001/2010.

Tác giả: Nguyễn Tấn Tuấn.

Nguồn: TC Nông thôn mới, số 12/2005, tr. 35, 34.

V. Các vấn đề khác

KHAI THÁC TÔM BẰNG RỌ DÂY Ở HỒ THÁC BÀ

Hàng năm cứ vào khoảng đầu tháng 8 khi nước hồ Thác Bà bắt đầu dâng lên làm ngập vạt cỏ trên những dải đất ven hồ là mùa khai thác tôm trên hồ Thác Bà lại bắt đầu và kéo dài sang tận tháng 2 năm sau mới kết thúc. Đây là thời điểm nhân dân sống quanh vùng hồ Thác Bà đi khai thác tôm nhiều nhất. So với nghề đánh cá thì nghề khai thác tôm trên vùng hồ ra đời muộn hơn, song do đặc điểm dễ làm, vốn đầu tư thấp, hơn nữa tôm được dùng trong bữa ăn hàng ngày có chiều hướng ngày càng tăng nên nghề khai thác tôm trên hồ Thác Bà phát triển mạnh trong khoảng 5 năm trở lại đây.

Để khai thác tôm người ta chỉ cần đầu tư 1 thuyền đạp chân được đan bằng tre, nửa cùng một số dụng cụ như môi tôm, túi, lưới... với tổng số vốn khoảng 1,5 – 2 triệu đồng.

Khai thác tôm chủ yếu diễn ra về ban đêm, rọ tôm được xâu vào nhau với khoảng cách trung bình giữa các rọ là 2 mét, tùy theo cảm nhận của người đánh về mức độ tôm tại bãi đánh nhiều hay ít và địa hình nơi bãi đánh bằng phẳng hay gồ ghề. Sau khi rọ được bỏ môi, người khai thác tôm vừa bơi thuyền vừa thả rọ xuống lòng hồ trên một tuyến nhất định. Rọ được ngâm dưới nước từ 4 giờ chiều hôm trước đến 7 giờ sáng hôm sau thì vớt để thu tôm.

Đây là điểm khai thác lớn nhất so với cách khai thác tôm trước kia, vì trước kia người đánh rọ tôm chỉ đánh ở ven bờ bằng cách cắm từng chiếc rọ

xuống vùng nước với độ sâu khoảng 0,6 – 1 mét nước. Khai thác bằng phương pháp này tốn diện tích, người đi khai thác vất vả hơn mà hiệu quả không cao.

Với phương thức khai thác tôm bằng rọ dây, có thể đánh được tôm ở mọi nơi trên lòng hồ, kể cả những chỗ sâu đến 20 – 25 mét. Tuy nhiên theo người dân thì đánh tôm ở nơi quá sâu tôm khó bảo quản, vì vậy những nơi lý tưởng nhất để khai thác tôm vẫn là phẳng, tràn ruộng bị ngập dưới lòng hồ không quá sâu, các bãi này tập trung phần lớn ở vùng trung và thượng hồ.

Để giữ cho tôm sống, sau khi thu, tôm được đổ vào một túi lưới buộc ở cạnh thuyền ngâm xuống nước. Hiện nay một thuyền trung bình với 600 đến 800 rọ đánh được từ 6 – 8 kg tôm một đêm, với giá bán tôm tại bãi đánh hiện nay là 16.000 đồng/kg thì người khai thác tôm sẽ thu được từ 90.000 – 120.000 đồng.

Tuy nhiên khai thác được ít hay nhiều còn tùy thuộc vào kinh nghiệm khai thác và “trình độ” của mỗi người khi làm mồi cho tôm là bột sắn, cá tạp và xi măng. Để làm mồi cho 100 rọ tôm cần 1 kg bột sắn, 0,5 đến 1 kg cá, 0,3 kg xi măng, một ít nước, đem trộn đều thành một thứ bột dẻo, rồi nặn thành từng viên nhỏ sau đó bỏ vào nồi luộc, khi nào mồi nổi lên là được. Mục đích của trộn xi măng vào mồi tôm là để mồi tôm cứng hơn, lâu phải thay mồi, mỗi viên mồi như vậy có thể sử dụng được 7 ngày...

Hiện nay tôm ở hồ Thác Bà được khai thác, vận chuyển đi các tỉnh Phú Thọ, Bắc Ninh, Hà Nội, Hải Phòng, Tuyên Quang, Hà Giang, Lào Cai... để tiêu thụ với số lượng 3 – 4 tấn mỗi ngày. Đây là một nguồn lợi đáng kể của hồ chứa Thác

Bà, hàng năm tạo thêm công ăn việc làm cho hàng trăm lao động và nâng cao thu nhập cho một bộ phận dân cư ven hồ.

Tác giả: Nguyễn Văn Trường

Nguồn: TC Thủy sản, số 9/2005, tr. 19.

CHÚ TRỌNG CÔNG TÁC GIỐNG ĐỂ PHÁT TRIỂN NGHỀ NUÔI CÁ NƯỚC NGỌT Ở THANH HÓA

Thanh Hóa là một tỉnh có tiềm năng lớn về diện tích nuôi cá nước ngọt, với hơn 8.700 ha, gồm nhiều loại hình mặt nước như ao hồ nhỏ, hồ chứa lớn, sông cạn và ruộng chiêm trũng. Ngoài ra hệ thống sông Chu và sông Mã cũng có lợi thế để nuôi cá lồng trên sông. Bên cạnh đó, dịch vụ sản xuất và cung ứng cá giống cũng khá phát triển. Tuy nhiên, hiện nay nghề nuôi cá nước ngọt ở Thanh Hóa vẫn chưa khai thác hết tiềm năng và lợi thế của nó. Ước tính sơ bộ, tổng sản lượng cá nước ngọt toàn tỉnh là 13.000 tấn, năng suất nuôi trong ao nhỏ phần lớn chỉ đạt 3 – 4 tấn/ha.năm, nuôi theo kinh nghiệm truyền thống là chủ yếu.

Một trong những nguyên nhân là hệ thống sản xuất, cung cấp cá giống ở Thanh Hóa thừa về số lượng nhưng lại thiếu chất lượng, nghèo nàn về thành phần loài. Theo số liệu thống kê của Sở Thủy sản, toàn tỉnh có 45 cơ sở sản xuất cá giống, năng lực sản xuất và tiêu thụ hơn 800 triệu cá bột/năm. Ngoài ra, lượng cá giống từ Ninh Bình, Nam Định và các địa phương khác nhập vào Thanh Hóa chiếm số lượng lớn, dẫn đến dư